

Bản án số: 116/2019/DS-ST
Ngày 23 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Cà Mau (Văn bản ủy quyền số 4047/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Nguyễn Thanh V – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Cà Mau (Văn bản ủy quyền số 2507/2019/GUQ-CNCM ngày 04/3/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Nguyễn Bình Ph – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền số 322/GUQ-CNCM ngày 19/3/2019). (có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2019 của nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 03/10/2018, bà Trần Thị M và Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Đầm Dơi (gọi tắt Ngân hàng) đã ký Hợp đồng tín dụng số 01413-00006 vay vốn tại Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 2,7%/tháng (cho vay trả góp hàng ngày), số kỳ trả là 365 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 2.206.000 đồng, riêng kỳ cuối là 2.214.000 đồng. Biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay bà M đã trả được 118 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 21.405.200 đồng (trong đó vốn đã trả 16.166.000 đồng, lãi đã trả 5.239.200 đồng).

Ngày 29/01/2019, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ khoản vay sang nợ quá hạn.

Ngày 03/10/2018, bà Trần Thị M và Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Đầm Dơi đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1827600066 vay vốn tại Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 2,7%/tháng (cho vay trả góp hàng tháng), số kỳ trả là 12 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 2.206.000 đồng, riêng kỳ cuối là 2.214.000 đồng. Biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay bà M đã trả được 04 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 8.824.000 đồng (trong đó vốn đã trả 6.663.000 đồng, lãi đã trả 2.161.000 đồng).

Ngày 04/3/2019, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ khoản vay sang nợ quá hạn.

Mặc dù, Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng bà M vẫn lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 23/9/2019 bà M còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Nợ hợp đồng vay góp chợ, tín chấp số tiền 41.112.800 đồng (trong đó: vốn là 33.834.000 đồng, lãi là 7.278.800 đồng).

Nợ hợp đồng vay tín chấp tiêu dùng số tiền 16.954.098 đồng (trong đó: vốn 13.336.000 đồng, lãi là 3.618.098 đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị M trả tổng số tiền đến ngày 23/9/2019 là 58.066.898 đồng (trong đó: vốn là 47.170.000 đồng, lãi là 10.896.898 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn bà Trần Thị M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Trần Thị M, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng bà M không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong ngày 03/10/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Đầm Dơi đã ký Hợp đồng tín dụng số 01413-00006 cho bà M vay tiền bổ sung vốn kinh doanh 50.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số LD1827600066 cho bà M vay tiền tiêu dùng 20.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng, bà M trả nợ không đúng thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà M trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 58.066.898 đồng (trong đó: vốn là 47.170.000 đồng, lãi là 10.896.898 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 01413-00006 và LD1827600066 cùng ngày 03/10/2018.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các Hợp đồng tín dụng số 01413-00006 và LD1827600066, cùng ngày 03/10/2018 bà M có vay của Ngân hàng tổng số tiền 70.000.000 đồng. Thời hạn vay Hợp đồng tín dụng số 01413-00006 là 12 tháng, lãi suất 2,7%/tháng (cho vay trả góp hàng ngày), số kỳ trả là 365 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 2.206.000 đồng, riêng kỳ cuối là 2.214.000 đồng và thời hạn vay Hợp đồng tín dụng số LD1827600066 là 12 tháng, lãi suất 2,7%/tháng (cho vay trả góp hàng tháng), số kỳ trả là 12 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 2.206.000 đồng, riêng kỳ cuối là 2.214.000 đồng. Các Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà M trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng vay số 01413-00006 được 118 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 21.405.200 đồng (trong đó vốn đã trả 16.166.000 đồng, lãi đã trả 5.239.200 đồng) và Hợp đồng vay vốn số LD1827600066 được 04 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 8.824.000 đồng (trong đó vốn đã trả 6.663.000 đồng, lãi đã trả 2.161.000 đồng).

Kể từ ngày 29/01/2019, bà M không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng đối với Hợp đồng vay số 01413-00006 và kể từ ngày 04/3/2019 đối với Hợp đồng tín dụng số LD1827600066. Phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng bà M không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 01413-00006 và LD1827600066 cùng ngày 03/10/2018, nên bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc bà M phải có nghĩa thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2019) là 58.066.898 đồng.

[5] Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.903.300 đồng (58.066.898 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 233, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1. Buộc bà Trần Thị M trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền là 58.066.898 đồng (năm mươi tám triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi tám đồng) (trong đó: vốn là 47.170.000 đồng, lãi là 10.896.898 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/9/2019) bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.391.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009289 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.903.300 đồng (hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn ba trăm đồng); bà M chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiến - Phạm Thị Hà

Tiêu Hồng Phụng